TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2024
V/v:"Ly hôn "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn "*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hạ Thị Trg, sinh năm 1994; Địa chỉ HKTT: Thôn B, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện cư trú: Khu 7, D, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

Bị đơn: Anh Hà Việt H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hạ Thị Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Hà Việt H ngày 29/5/2023 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ chồng chị muốn quản lý toàn bộ tiền lương của chị nên mẹ chồng nàng dâu có mâu thuẫn, hơn nữa anh H thường xuyên gọi điện, nhắn tin với vợ cũ, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Tháng 10 năm 2023 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi sống ly thân hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng cũng như khắc phục mâu thuẫn. Nay chị xác định mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và hiện nay chị cũng không mang thai với anh H.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Hà Việt H mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị Tr trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Nay chị Tr xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn chấp hành tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Hạ Thị Tr được ly hôn anh Hà Việt H. Về con chung, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Tr phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Việt H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tr và anh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu ngắn, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và vợ chồng đã sống ly thân. Xác minh UBND xã N thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị Tr xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H không có con chung, hiện chị Tr không mang thai với anh H, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Tr và anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ, phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạ Thị Tr.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạ Thị Tr được ly hôn anh Hà Việt H.

2.Về án phí: Chị Hạ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000867 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng